CÔNG TY TNHH INDUSVINA
INDUSVINA COMPANY LIMITED
Địa chỉ giao dịch: 178E Đường Số 6, P. Bình Tân, TP. HCM
Mã số thuế: 0312499465
Website: indusvina.com | Email: contact@indusvina.com
Điện thoại / Zalo: 0979 823 639

Tấm gỗ cao su ghép thanh FJLB 2440 × 1220 × 18 mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Nhận diện và cấu hình vật liệu

Mã SKU	Nhận diện
IVN-RW-FJLB-AB-18	Tấm gỗ cao su ghép thanh nối ngón FJLB E0 Grade AB 2440×1220×18 mm

2. Thông số định lượng và cơ sở áp dụng

Chỉ tiêu	Giá trị	Đơn vị	Phạm vi / điều kiện
Sản phẩm	Rubberwood FJLB	-	Gỗ cao su ghép thanh nối ngón
Phân mặt	A / B	-	Mặt A / mặt B theo mẫu ngoại quan thống nhất
Kích thước danh nghĩa	2.440 × 1.220 × 18	mm	Theo SKU hiện có
Dung sai dài / rộng	0 đến +5	mm	Theo quy cách SKU
Dung sai dày	0 đến +0,5	mm	Theo quy cách SKU
Chiều dài thanh tối thiểu	150	mm	Theo quy cách SKU
Chiều rộng thanh	50-70	mm	Theo quy cách SKU
Độ ẩm tham chiếu SKU	8-12	%	Đo theo lô; không phải kết quả hiện tại
Chà nhám hiện ghi trên SKU	P150 / P180	grit	P240 hoặc mức khác theo quy cách đơn hàng
Diện tích danh nghĩa / tấm	2,9768	m²	2,440 × 1,220; tính toán
Thể tích danh nghĩa / tấm	0,0535824	m³	2,440 × 1,220 × 0,018; tính toán
Phát thải theo mô tả SKU	E0	-	Đối chiếu phương pháp, kết quả và chứng chỉ lô
Thành phần nền	Gỗ cao su và hệ keo ghép	-	Khai báo hệ keo và hoàn thiện theo lô

Nguồn: INDUSVINA - quy cách SKU FJLB hiện có; đối chiếu 21/10/2026

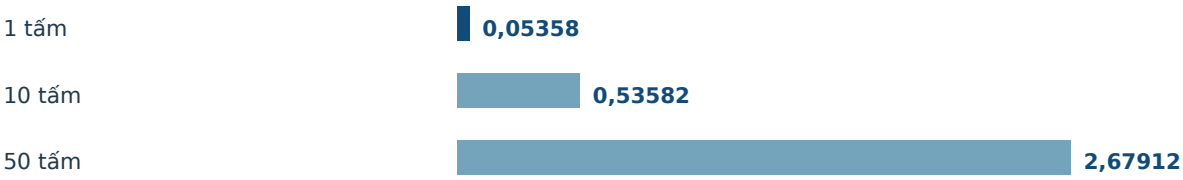
Nguồn: W. Killmann và L. T. Hong - FAO/FRIM, Rubberwood, Unasylva 201, 2000

CÔNG TY TNHH INDUSVINA
INDUSVINA COMPANY LIMITED
Địa chỉ giao dịch: 178E Đường Số 6, P. Bình Tân, TP. HCM
Mã số thuế: 0312499465
Website: indusvina.com | Email: contact@indusvina.com
Điện thoại / Zalo: 0979 823 639

3. Đặc tính cơ lý và ý nghĩa lựa chọn

Chọn theo mặt A/mặt B, kích thước, độ ẩm, kiểu ghép và hoàn thiện. MOR/MOE của gỗ nguyên không phải cường độ được chứng nhận của tấm ghép. Kích thước và dung sai dưới đây kế thừa SKU hiện có; yêu cầu chà nhám khác được ghi thành quy cách đơn hàng.

THỂ TÍCH TÍNH TỪ QUY CÁCH DANH NGHĨA (m³)



Tính toán hình học; chưa gồm dung sai, bao bì hoặc khoảng trống xếp kiện.

Nguồn: INDUSVINA - quy cách SKU FJLB hiện có; đối chiếu 21/10/2026

4. Bảo quản và điều kiện đặc biệt

Yếu tố	Yêu cầu / cách áp dụng
Độ ẩm	Đo nhiều điểm và ghi phương pháp; phân biệt độ ẩm gỗ trên khối lượng khô với cơ sở ướt.
Sinh vật hại	Xử lý và lưu hồ sơ phù hợp; kiểm tra mốc, mọt và tái nhiễm.
Ổn định kích thước	Kê phẳng, tránh nắng và nước; thích nghi với môi trường gia công.
Bụi / cháy	Hút bụi khi cắt/chà nhám, tránh tích tụ bụi và nguồn lửa.

Nguồn: W. Killmann và L. T. Hong - FAO/FRIM, Rubberwood, Unasylva 201, 2000

Phạm vi dữ liệu: thông số hãng, tiêu chuẩn, quy cách tham chiếu và giá trị tính toán được ghi riêng tại từng dòng. Kết quả kiểm nghiệm hoặc chứng chỉ lô được quản lý theo lô hàng.